

Số: /TB-UBND

Thị trấn Thanh Miện, ngày tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thực hiện tại Bộ phận Một cửa UBND thị trấn Thanh Miện đến 30/11/2021

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Thực hiện Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Thực hiện Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và xã hội.

Thực hiện Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải;

Thực hiện Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở KH&ĐT;

Thực hiện Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 11/11/ 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/ 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

Căn cứ danh mục TTHC được đăng tải trên chuyên trang thông tin điện tử TTHC tỉnh Hải Dương (<http://thutuchanhchinh.haiduong.gov.vn/>).

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện thông báo danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa UBND thị trấn Thanh Miện đến ngày 30/11/2021 gồm 137 thuộc 13 lĩnh vực bao gồm:

1. Lĩnh vực Văn hóa-Gia đình-Thể Thao-Thư viện: 07 thủ tục hành chính;
2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội: 19 thủ tục hành chính;
3. Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch: 48 thủ tục hành chính;
4. Lĩnh vực Đất đai – Môi trường: 01 thủ tục hành chính;
5. Lĩnh vực Thanh tra - Khiếu nại – Tố cáo: 08 thủ tục hành chính;
6. Lĩnh vực Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu: 02 thủ tục hành chính;
7. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: 05 thủ tục hành chính;
8. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về tôn giáo-TĐKT: 15 thủ tục hành chính;
9. Lĩnh vực Giao thông vận tải: 11 thủ tục hành chính;
10. Lĩnh vực Nông nghiệp: 11 thủ tục hành chính;
11. Lĩnh vực Tài chính: 05 thủ tục hành chính;
12. Lĩnh vực y tế: 02 thủ tục hành chính;
13. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác: 03 thủ tục hành chính.

(Chi tiết, có Phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Miện;
- TT. Đảng ủy - HĐND TT;
- Lãnh đạo UBND TT;
- Cán bộ, công chức chuyên môn;
- Đài truyền thanh TT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Quý Can

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
Thuộc phạm vi giải quyết của UBND thị trấn Thanh Miện
(Ban hành kèm theo Thông báo số/TB-UBND của UBND ngày/11/2021)

STT	Tên thủ tục hành chính	Liên thông cùng cấp	Liên thông giữa các cấp chính quyền	Lệ phí, phí	Ghi chú
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIA ĐÌNH - THỂ THAO – THƯ VIỆN				
	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH				
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm			Không	
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa			Không	
	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ				
3	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội			Không	
	LĨNH VỰC THƯ VIỆN				
4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng			Không	
5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng			Không	
6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng			Không	
	LĨNH VỰC THỂ THAO				
7	Thủ tục Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở			Không	
II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TB&XH			Không	
	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI				
8	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình			Không	
9	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng			Không	
	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI				
10	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn			Không	
11	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật			Không	

12	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		x	Không
13	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		x	Không
14	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		x	Không
15	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp			Không
16	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		x	Không
17	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở			Không
	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			
18	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ			Không
19	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi			Không
	LĨNH VỰC TRẺ EM			
20	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.			Không
21	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			Không
22	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			Không
23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay			Không
24	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.			Không
25	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã			Không

	hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế				
	LĨNH VỰC VIỆC LÀM				
26	Thủ tục Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19			Không	
III	LĨNH VỰC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH				
	LĨNH VỰC HỘ TỊCH				
27	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch			8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	
28	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x	Khai sinh: 5.000 đồng. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Đăng ký thường trú: 15.000 đồng/lần đăng ký thường trú nhưng không cấp sổ hộ khẩu tại các phường nội thành thuộc thành phố Hải Dương. 7.000 đồng/lần đăng ký đối với các khu vực còn lại. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; hộ gia đình thuộc diện xoá đói, giảm nghèo	
29	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x	x	Lệ phí: 5.000 đồng. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
30	Đăng ký khai sinh			5000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
31	Đăng ký kết hôn			Miễn lệ phí.	

32	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		10.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật
33	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		15.000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
34	Đăng ký khai tử		5000 đồng/lần, Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
35	Đăng ký khai sinh lưu động		Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn thì mức lệ phí là 5000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
36	Đăng ký kết hôn lưu động		Miễn lệ phí
37	Đăng ký khai tử lưu động		5000 đồng/lần, Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật
38	Đăng ký giám hộ		Miễn lệ phí.
39	Đăng ký chấm dứt giám hộ		Miễn lệ phí.
40	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch		10.000 đồng/lần, Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật
41	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		10.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

42	Đăng ký lại khai sinh		5000đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
43	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		5000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
44	Đăng ký lại kết hôn		25.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
45	Đăng ký lại khai tử		5000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC				
46	Cấp bản sao từ sổ gốc		Không	
47	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
48	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)		10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)	
49	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
50	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		Không	
51	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
52	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	

53	Chứng thực di chúc			50.000 đồng/di chúc	
54	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản			50.000 đồng/văn bản	
55	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			50.000 đồng/văn bản	
56	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			50.000 đồng/văn bản	
LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI					
57	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước			400.000đ/trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.	
58	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước			Không quy định	
LĨNH VỰC HÒA GIẢI CỞ Ở					
59	Thủ tục công nhận hòa giải viên			Không	
60	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải			Không	
61	Thủ tục thôi làm hòa giải viên			Không	
62	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên			Không	
LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT					
63	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật			Không	
64	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật			Không	
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC					
65	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại			Không	

	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM			
66	trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)			80.000đ
67	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai			80.000đ
68	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận			80.000đ
69	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu			80.000đ
70	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký			60.000đ
71	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký			Không
72	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			70.000đ
73	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở			80.000đ
74	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			20.000đ
IV	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG			
	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI			
75	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai			Không
V	LĨNH VỰC THANH TRA, KHIẾU NẠI TỐ CÁO			
	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG			

76	Kê khai tài sản, thu nhập			Không
77	Xác minh tài sản, thu nhập			Không
78	Tiếp nhận yêu cầu giải trình			Không
79	Thực hiện việc giải trình			Không
	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO			
80	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu			Không
81	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã			Không
82	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp xã			Không
83	Thủ tục tiếp công dân			Không
VI	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ			
84	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư			Không
85	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư			Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO			
86	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			Không
87	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			Không
88	Thủ tục Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo đề nghị của tổ chức cá nhân đề nghị thành lập)			Không
89	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại			Không
90	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học			Không
VIII	LĨNH VỰC NỘI VỤ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG			
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÔN GIÁO			
91	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng			Không
92	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt			Không

	động tín ngưỡng				
93	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
94	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			Không	
95	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			Không	
96	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
97	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			Không	
98	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			Không	
99	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			Không	
100	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			Không	
	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG				
101	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;			Không	
102	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề			Không	
103	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất;			Không	
104	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			Không	
105	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			Không	
IX	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI				
	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ				
106	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức			Không	

	đám cưới và điếm trông giữ xe phục vụ đám cưới				
107	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điếm trông giữ xe phục vụ đám cưới			Không	
	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY				
108	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung			Không	
109	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.			Không	
110	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			Không	
111	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			Không	
112	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			Không	
113	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.			Không	
114	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			Không	
115	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			Không	
116	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			Không	
X	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP				
	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
117	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa			Không	
	LĨNH VỰC THỦY LỢI				

118	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)			Không
119	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.			Không
120	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.			Không
	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI			
121	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu			Không
122	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh			Không
123	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai			Không
124	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			Không
125	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.			Không
	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
126	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương			Không
127	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			Không
XI	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH			
	LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ			
128	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải			Không

	LĨNH VỰC BẢO HIỂM				
129	Thủ tục phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp			Không	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN				
130	Quyết định điều chuyển tài sản công			Không	
131	Quyết định thanh lý tài sản công			Không	
132	Quyết định tiêu hủy tài sản công			Không	
XII	LĨNH VỰC Y TẾ				
133	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đôi với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.			Không	
134	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			Không	
XIII	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC				
135	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác			Không	
136	Thông báo thay đổi tổ hợp tác			Không	
137	Thông báo thành lập tổ hợp tác			Không	